

Bản án số: 35/2018/HS-ST  
Ngày 11-5-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đồng Xuân Dũng

Ông Bùi Đức Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐHPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn H (tên gọi khác S ), sinh năm 1977; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn 2, xã C , huyện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Cao Thị M , sinh năm 1951; gia đình có hai anh em, H là con lớn, chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 08 ngày 10/01/2003 Tòa án nhân dân huyện T , Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm Cắp tài sản (đã được xóa án); Bản án số 257 ngày 15/9/2005 Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án); Bản án số 18 ngày 22/10/2009 Tòa án nhân H , Hà Nội xử phạt 24 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án); Bản án số 33 ngày 09/02/2015 Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án); Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2017 đến ngày 27/7/2017 chuyển giam giam; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Trung C ; vắng mặt.
- Anh Cao Văn H ; vắng mặt.
- Anh Cù Thanh X , vắng mặt.
- Anh Trần Văn M ; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Trần T ; vắng mặt.
- Anh Phạm Tuấn A ; vắng mặt.
- Anh Đào Xuân Đ ; có mặt.
- Anh Hà Văn C ; vắng mặt.
- Anh Hoàng Đình V ; có mặt.
- Anh Hoàng Đắc Quý T ; vắng mặt.
- Anh Đinh Văn S ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Ban Phòng chống tội phạm về ma túy Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển I và Công an xã C làm nhiệm vụ tại thôn 2, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn H đang bán trái phép chất ma túy cho Bùi Trung C và Cao Văn H . Thu của Bùi Trung C 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động có số sim 01678482696. Quá trình bắt giữ, Phạm Văn H chạy thoát. Tổ công tác đã đưa Cao Văn H và Bùi Trung C về trụ sở Công an xã C lập biên bản vụ việc.

Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và các khu vực có liên quan của Phạm Văn H thu giữ: 12 túi nylon đều chứa tinh thể màu trắng (trong đó có 11 túi nhỏ được đóng trong túi nylon màu trắng to hơn, còn 01 túi nylon ở ngoài); 01 điện thoại Nokia có số sim 01682609552; 02 vỏ túi nylon (kích thước 1.5cm x 02cm; 02cm x 03cm); 04 ống hút; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế và 300.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng).

Theo bản Kết luận giám định số 957/KLGD ngày 03/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng Công an thu giữ của Bùi Trung C có trọng lượng 0,3121 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,2221 gam; tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phạm Văn H có trọng lượng 3,7460 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 2,5792 gam.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra đặc điểm các tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Văn H có đặc điểm: Có 02 (hai) tờ khoanh số

seri cuối 52, 11 và 01 (một) tờ ghi dòng chữ “52 và 11” bằng bút mực màu xanh. C và Cao Văn H khai nguồn gốc số tiền công an thu giữ là tiền của C và H góp để mua ma túy của Phạm Văn H. Tờ tiền khoanh số 52 là của Hà, 02 tờ còn lại của C, việc Cao Văn H và C đánh dấu và viết lên tiền để nhớ số đánh đề.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của C (có số sim 01678482696), điện thoại thu giữ tại nhà Phạm Văn H (có số sim 01682609552). Trong mục tin nhắn của hai chiếc điện thoại trên có cùng nội dung liên lạc để mua 300.000 đồng ma túy.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Bùi Trung C khai đã cùng một số đối tượng nghiện khác là Trần Văn M, Cù Thanh X, Nguyễn Trần T đã nhiều lần mua ma túy của Phạm Văn H. Loại ma túy các đối tượng mua là ma túy đá, giá một túi ma túy đá là 300.000 đồng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2017, C và M góp mỗi người 150.000 đồng, cả hai đến mua của Phạm Văn H 01 túi ma túy đá là 300.000 đồng, tại ngõ nhà H ở thôn 2, xã C.

- Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2017, C và X mỗi người góp 150.000 đồng, cả hai đến mua của Phạm Văn H 01 túi ma túy đá là 300.000 đồng, tại khu vực miếu ở thôn 2, xã C.

- Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 04/6/2017, C và T mỗi người góp 150.000 đồng, cả hai mua của H 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại ngõ nhà H.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Trần Văn M, Cù Thanh X, Nguyễn Trần T khai phù hợp với Bùi Trung C như nội dung nêu trên.

Ngoài ra, C còn khai: Khi C đến nhà Phạm Văn H mua ma túy còn gặp Phạm Tuấn A cũng là người nghiện đến nhà H mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn A khai: Tuấn A có quan hệ họ hàng với Phạm Văn H (chú cháu). Tuấn A và H không có mâu thuẫn gì. Tuấn A đã mua ma túy của H nhiều lần nhưng không nhớ chính xác thời gian, số lượng ma túy đã mua. Tuấn A chỉ nhớ đã mua của H 02 lần tại khu vực bếp nhà H: ngày 31/5/2017, mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng; ngày 01/6/2017, mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Tuấn A từ chối đối chất với H vì có quan hệ họ hàng.

Ngoài ra, Tuấn A còn khai: Khi Tuấn A đến nhà Phạm Văn H mua ma túy còn gặp Hà Văn C cũng là người nghiện đến nhà H mua ma túy. Tuấn A cung cấp số điện thoại của Phạm Văn H cho Hoàng Đắc Quý T để T liên lạc với H mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đắc Quý T và Hà Văn C khai phù hợp với lời khai của Phạm Tuấn A như nội dung nêu trên. Trọng được Tuấn A cho số điện thoại của H, T đã mua ma túy của H nhiều lần nhưng không nhớ chính xác thời gian, số lượng ma túy đã mua. T chỉ nhớ đã mua ma túy của H hai lần tại khu vực

ngõ nhà H vào các ngày 30/4/2017, 01/5/2017, mỗi ngày mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Hà Văn C khai: C đã nhiều lần mua ma túy của Phạm Văn H, nhưng không nhớ chính xác thời gian, số lượng ma túy đã mua. C chỉ nhớ lần gần nhất vào khoảng đầu tháng 05/2017, C mua của H 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng tại khu vực ngõ nhà H. Khi C và T đến nhà H mua ma túy còn gặp Hoàng Đình V cũng là người nghiện đến nhà H mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đình V khai: V cùng với Đào Xuân Đ mua ma túy của Phạm Văn H hai lần vào các ngày 20/03/2017, 05/4/2017, mỗi lần mua 01 túi ma túy đá giá 600.000 đồng tại khu vực ngõ nhà H. Đào Xuân Đ khai phù với Hoàng Đình V như nội dung nêu trên.

Quá trình Cơ quan công an bắt giữ Phạm Văn H còn phát hiện đối tượng Đinh Văn S là người nghiện ma túy đang đến nhà H mua ma túy sử dụng. Tại cơ quan điều tra, S khai: đã nhiều lần mua ma túy của H nhưng không nhớ thời gian, số lượng ma túy cụ thể. S chỉ nhớ lần gần nhất vào tháng 3/2017, S mua của H 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng tại khu vực miếu ở thôn 2, xã C, huyện T.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối Phạm Văn H.

Đến ngày 20/7/2017, Phạm Văn H bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H không thừa nhận đã bán ma túy cho Bùi Trung C, Cao Văn H và những người khác.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các đối tượng nhận dạng, đối chất với Phạm Văn H. Kết quả các bên đều giữ nguyên lời khai. Cao Văn H, Trần Văn M, Đào Xuân Đ, Hoàng Đình V, Cù Thanh X, Bùi Trung C đều nhận ra Phạm Văn H là người đã bán ma túy cho mình. Riêng Hoàng Đắc Quý T (đang thi hành án tù giam tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng), Hà Văn C (vắng mặt tại địa phương), Phạm Tuấn A (từ chối đối chất) nên Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất được.

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng là những người đã trực tiếp mua ma túy của Phạm Văn H, báo cáo bắt giữ của các đồng chí công an; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 03/2017 đến ngày 05/6/2017, Phạm Văn H đã nhiều lần (12 lần) bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho nhiều người (Bùi Trung C, Cao Văn H, Trần Văn M, Cù Thanh X, Nguyễn Trần T, Phạm Tuấn A, Hà Văn C, Hoàng Đắc Quý T, Hoàng Đình V, Đào Xuân Đ, Đinh Văn S). Lượng ma túy Công an thu giữ là 4,0581 gam (= 0,3121 + 3,7460) trong đó trọng lượng Methamphetamine 2,8013 gam (= 0,2221 + 2,5792).

Vật chứng: 02 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; 02 điện thoại di động (có số sim 01678482696, 01682609552); 03 vỏ túi nylon; 04 ống hút nhựa; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế và 300.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế, 03 vỏ túi nilon; 04 ống hút nhựa; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng; truy thu số tiền 3.900.000 đồng của bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo khai Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, sự việc xảy ra đã lâu, bị cáo chỉ nhớ được khoảng hai, ba lần bán ma túy.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn nhận được sự khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng. Bị cáo chỉ nhớ được khoảng hai đến ba lần bán ma túy. Bị cáo nhớ ngày 05/6/2017 bán ma túy cho hai đối tượng thì bị bắt quả tang và bị cáo đã trốn thoát. Bị cáo không có mâu thuẫn thù oán gì với ai. Tại phiên tòa, người làm chứng Hoàng Đình

V, Đào Xuân Đ khai không có mâu thuẫn, thù oán với bị cáo, lời khai là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và lời khai của V, Đ mua ma túy của Phạm Văn H nhiều lần nhưng không nhớ, chỉ nhớ ngày 20/3/2017, ngày 05/4/2017 mỗi lần mua 01 gói ma túy với giá 600.000đồng, người làm chứng nhớ hai lần này vì mua số lượng nhiều. Bị cáo Phạm Văn H không có ý kiến gì về lời khai này cũng như các lời khai người làm chứng mà Hội đồng xét xử công bố. Tại phiên tòa, các điều tra viên và cán bộ điều tra khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng đều theo đúng quy định của pháp luật và đều không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Khi lấy lời khai người làm chứng đều công bố quyền và nghĩa vụ, nhân thân người làm chứng đều xác định rõ ràng, đúng nhân thân, người làm chứng, người chứng kiến khai đúng sự thật, không bị ép buộc. Một số người làm chứng có yêu cầu dẫn giải đến phiên tòa nhưng vắng mặt tại địa phương và có người làm chứng bị ốm nên không có mặt tại phiên tòa. Từ căn cứ nêu trên, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, bản kết luận giám định có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và sức khỏe của người khác. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án nay lại phạm tội là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về phần hình phạt: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có 01 tiền án, hành vi phạm tội xảy ra nhiều lần. Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có thể áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng. Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong số 751 của PC54-Công an thành phố Hải Phòng đựng chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 03 vỏ túi nilon và 04 ống hút nhựa là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu trắng, mặt kính có nhiều vết nứt và số tiền 300.000đồng bán ma túy của bị cáo; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.900.000đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Phạm Văn H (tên gọi khác S ) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (Mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 751/ PC54- Công an thành phố Hải Phòng đựng chất ma túy và vỏ túi đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 03 vỏ túi nilon và 04 ống hút nhựa; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu trắng, mặt kính có nhiều vết nứt và số tiền 300.000đồng bán ma túy của bị cáo; (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 12 năm 2017 và phiếu nhập kho số NK2018/23 ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và biên lai thu tiền số 000730 ngày 05/12/2017). Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.900.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền bị truy thu: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 ( hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**

